

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THAY THẾ QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2019/QĐ-TTg VỀ
CỬA KHẨU NHẬP VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH 23/2019/QĐ-TTg	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập. 2. Hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập là hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam theo khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại.	Điều 1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu để kinh doanh tiêu dùng phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập. 2. Hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập là hàng hóa đưa từ nước ngoài vào lãnh thổ Việt Nam theo khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại.	Nội dung được kế thừa Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, đồng thời bổ sung rõ địa điểm làm thủ tục hải quan là Chi cục Hải quan khu vực quản lý để phù hợp với mô hình thông quan tập trung khi triển khai (dự kiến mỗi Chi cục Hải quan khu vực có 01-02 Đội Thông quan là nơi tiếp nhận, đăng ký tờ khai hải quan và thông quan hàng hóa); trường hợp các Chi cục chưa có Đội Thông quan thì thực hiện thủ tục hải quan tại Hải quan cửa khẩu nhập.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này. 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan. 3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này. 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan. 3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.	Nội dung được kế thừa Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg
Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập	Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập khẩu	Về nguyên tắc kế thừa Quyết định 23/2019/QĐ-TTg, tuy

khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập

Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Danh mục).

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có nhiều chủng loại (thuộc Danh mục và không thuộc Danh mục), chung vận đơn thì phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Quyết định này.

phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập

Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập (sau đây gọi tắt là Danh mục).

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có nhiều chủng loại (thuộc Danh mục và không thuộc Danh mục), chung vận đơn thì phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Quyết định này.

nhiên về danh mục hàng hóa có thay đổi, lý do:

Qua quá trình triển khai cơ quan Hải quan thấy rằng có một số vướng mắc, bất cập và chưa phù hợp, hiệu quả với thực tế công tác quản lý đối với một số nhóm hàng hóa áp dụng phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, cụ thể:

- Danh mục hàng hóa nêu tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg có phạm vi khá rộng, bao gồm cả các mặt hàng thông dụng, không thuộc diện quản lý đặc biệt, nhưng vẫn bắt buộc phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập. Điều này dẫn đến một số bất cập như: Làm tăng chi phí logistics và thời gian thông quan cho doanh nghiệp do phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm chỉ định; Gây khó khăn cho doanh nghiệp khi không được chủ động lựa chọn đơn vị hải quan thuận lợi theo địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Một số loại hàng hóa đã qua kiểm tra an toàn, kỹ thuật hoặc thuộc diện quản lý thông thường, nhưng vẫn bị áp dụng chế độ quản lý với hàng hóa có rủi ro cao.

- Nhóm hàng hóa trong các vụ việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo các quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Thực tế trong từng giai đoạn/thời kỳ Bộ Công Thương sẽ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cụ thể, không có tính lâu dài (tạm thời, chính thức/giai đoạn) và không hoàn toàn theo mặt hàng mà có cả những đối tượng miễn trừ... Do đó việc đưa vào danh mục phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập này đối với hàng hóa áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại là không phù hợp.

- Các mặt hàng tiền chất thuốc nổ, vật liệu nổ cần giải phóng hàng nhanh đưa về kho, bãi đủ điều kiện để phòng cháy, nổ; việc lưu giữ lâu tại cảng biển, cửa khẩu tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể ảnh hưởng đến an ninh khu

		vực trọng yếu... - Đối với mặt hàng ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi, hiện nay được thực hiện chính sách riêng quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc giới hạn cửa khẩu nhập khẩu hàng hóa; theo đó chỉ được làm thủ tục nhập khẩu tại 06 cảng biển/cửa khẩu chỉ định. Do vậy, quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc nhóm hàng hóa này phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập là không còn cần thiết. Trên cơ sở đánh giá kết quả, tồn tại, bất cập triển khai thực hiện Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập cũng như để đảm bảo các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính..., chỉ kiểm soát các mặt hàng thật cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh, hạn chế rủi ro, gian lận, và để phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy, mô hình triển khai thực hiện thủ tục hành chính của Ngành Hải quan, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg theo nội dung sau: a) Cắt giảm danh mục hàng hóa phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập, theo đó chỉ quy định phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập đối với nhóm mặt hàng có rủi ro cao về chính sách, về thuế (không khuyến khích nhập khẩu) như các mặt hàng rượu, bia, thuốc lá... là các mặt hàng theo quy định của pháp luật hiện hành có thuế suất cao, chính sách quản lý mặt hàng chặt chẽ cụ thể: - Về chính sách thuế: + Đối với mặt hàng rượu có cồn có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hiện nay là 45%; thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt từ 30 đến 65%. + Đối với mặt hàng bia có thuế suất thuế nhập khẩu 35%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 65%.
--	--	---

		+ Đối với mặt hàng thuốc lá điều có thuế suất thuế nhập khẩu từ 15 - 75%, có thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 75%; Xi gà có thuế suất thuế nhập khẩu là 150%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 75%. - Về chính sách mặt hàng: + Đối với mặt hàng rượu: <i>Doanh nghiệp NK rượu phải có Giấy phép phân phối rượu và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chỉ được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.</i> + Đối với mặt hàng thuốc lá điều, xì gà nhập khẩu: <i>Bộ Công Thương chỉ định Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (VINATABA) là thương nhân nhập khẩu thuốc lá điều, xì gà theo cơ chế thương mại nhà nước, khi nhập khẩu thương nhân phải có Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điều, xì gà đã được Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương xác nhận... Thuốc lá điều, xì gà chỉ được phép nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu quốc tế.</i> - Về dán tem nhập khẩu: + Đối với sản phẩm thuốc lá nhập khẩu: <i>Doanh nghiệp, tổ chức nhập khẩu sản phẩm thuốc lá đảm bảo việc dán tem đúng quy định cho sản phẩm thuốc lá tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài trước khi nhập khẩu vào thị trường Việt Nam để tiêu thụ.</i> + Đối với sản phẩm rượu đóng chai và rượu thành phẩm dạng thùng, tét nhập khẩu về sang, chiết ra chai: <i>Doanh nghiệp, tổ chức thực hiện dán tem và tự chịu trách nhiệm việc dán tem rượu nhập khẩu cho sản phẩm rượu nhập khẩu trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nhập khẩu sản phẩm rượu đóng chai có nhu cầu dán tem tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài thì phải đảm bảo việc dán tem rượu nhập khẩu cho sản phẩm rượu nhập khẩu đúng quy định trước khi nhập khẩu vào thị trường Việt Nam để tiêu thụ.</i>
--	--	---

		Các nhóm hàng hóa rượu, bia, thuốc lá nêu trên vừa thuộc hàng hóa quản lý chuyên ngành, vừa thuộc Danh mục mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Việc các nhóm hàng hóa này phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập ngoài việc phù hợp với các quy định về quản lý chuyên ngành còn là một biện pháp để đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa cần tăng cường kiểm soát trong quản lý thuế và hạn chế nhập khẩu. b) Chỉ áp dụng đối với hàng hóa kinh doanh tiêu dùng (mã loại hình A11) và phải dán tem nhập khẩu trước khi nhập khẩu, và đưa nội dung này vào phạm vi áp dụng của dự thảo Quyết định. c) Về quy định người khai hải quan được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan (làm tại cửa khẩu nhập hoặc tại các địa điểm ngoài cửa khẩu): Để đảm bảo phù hợp với một số trường hợp đặc thù, tại Điều 5 Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg đã quy định 09 nhóm hàng hóa (theo loại hình, theo mục đích) có trong danh mục phải làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập, được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, theo đề xuất tại điểm (ii), (iii) dẫn trên, thì hiện dự thảo chỉ còn quản lý đối với 03 mặt hàng phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập gồm: rượu, bia, thuốc lá và chỉ áp dụng đối với nhập khẩu kinh doanh tiêu dùng. Vì vậy, tại dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính đề xuất không duy trì nguyên tắc được lựa chọn địa điểm làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập như quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, theo đó về địa điểm làm thủ tục hải quan tại dự thảo quy định cụ thể như sau: <i>Thực hiện thủ tục nhập khẩu tại hải quan cửa khẩu nhập.</i> Khi cơ quan hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung thì người thay vì người khai đăng ký tờ khai nhập khẩu tại Hải quan cửa khẩu thì thực hiện hiện
--	--	---

		tại Đội thông quan và Đội thông quan này thuộc Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập nơi hàng hóa nhập khẩu đưa từ nước ngoài vào Việt Nam. Do vậy, nội dung quy định dẫn trên vẫn đảm bảo hàng hóa nhập khẩu vẫn do đơn vị Hải quan quản lý cửa khẩu nhập quản lý, kiểm soát.
Điều 4. Cửa khẩu nhập Cửa khẩu nhập để làm thủ tục hải quan đối với Danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm Quyết định này bao gồm: 1. Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập là cảng biển, cảng hàng không nơi hàng hóa được dỡ xuống hoặc cảng biển, cảng hàng không ghi trên vận đơn nơi hàng hóa được vận chuyển đến. 2. Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập là ga đường sắt liên vận quốc tế ở biên giới. 3. Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường sông, cửa khẩu nhập là cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam. 4. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chỉ định cửa khẩu nhập khẩu thì cửa khẩu nhập thực hiện theo quy định	Điều 4. Cửa khẩu nhập Cửa khẩu nhập để xác định Chi cục Hải quan khu vực quản lý và làm thủ tục hải quan đối với Danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm Quyết định này bao gồm: 1. Đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không, cửa khẩu nhập là cảng biển, cảng hàng không nơi hàng hóa được dỡ xuống hoặc cảng biển, cảng hàng không ghi trên vận đơn nơi hàng hóa được vận chuyển đến. 2. Đối với phương thức vận tải đường sắt, cửa khẩu nhập là ga đường sắt liên vận quốc tế ở biên giới. 3. Đối với phương thức vận tải đường bộ, đường sông, cửa khẩu nhập là cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính nơi hàng hóa nhập khẩu đi vào lãnh thổ Việt Nam. 4. Đối với hàng hóa nhập khẩu trên vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển có ghi cảng đích là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội thì cửa khẩu nhập là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội. 5. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chỉ định cửa khẩu nhập khẩu thì	- Kế thừa quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, đồng thời có bổ sung để làm rõ Chi cục Hải quan quản lý cửa khẩu nhập. - Bổ sung khoản 4 quy định về cửa khẩu nhập đối với hàng hóa có vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển ghi cảng đích là ICD Phước Long – Tp. Hồ Chí Minh hoặc ICD Long Biên, ICD Mỹ Đình – TP. Hà Nội để phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (như: Quyết định 38/2017/QĐ-TTg và 07/2021/QĐ-TTg,...)

tại <u>Luật Quản lý ngoại thương</u> .	cửa khẩu nhập thực hiện theo quy định tại <u>Luật Quản lý ngoại thương</u> .	
Điều 5. Địa điểm làm thủ tục hải quan Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục, người khai hải quan được lựa chọn làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập quy định tại Điều 4 Quyết định này hoặc tại các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu nhập trong các trường hợp sau: 1. Thiết bị, máy móc, vật tư nhập khẩu để xây dựng nhà máy, công trình được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi có nhà máy, công trình hoặc kho của nhà máy, công trình. 2. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ gia công, sản xuất tiêu dùng trong nước, sản xuất xuất khẩu và chế xuất được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở Chi nhánh hoặc cơ sở sản xuất; Chi cục Hải quan quản lý hàng gia công, sản xuất thuộc Cục Hải quan nơi có cơ sở sản xuất hoặc nơi có cửa khẩu nhập. 3. Hàng hóa đưa từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, kho ngoại quan được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý khu phi thuế	Bãi bỏ Điều 5 Điều 5. Địa điểm làm thủ tục hải quan Thực hiện thủ tục nhập khẩu tại hải quan cửa khẩu nhập.	Để đảm bảo phù hợp với một số trường hợp đặc thù, tại Điều 5 Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg đã quy định 09 nhóm hàng hóa (theo loại hình, theo mục đích) có trong danh mục phải làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập, được lựa chọn địa điểm làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, theo nội dung tại Điều 3 dự thảo Quyết định thì chỉ còn 03 mặt hàng phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập gồm: rượu, bia, thuốc lá và chỉ áp dụng đối với nhập khẩu kinh doanh tiêu dùng. Vì vậy, tại dự thảo Quyết định, Bộ Tài chính đề xuất không duy trì nguyên tắc được lựa chọn địa điểm làm thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu nhập như quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg, theo đó về địa điểm làm thủ tục hải quan tại dự thảo quy định cụ thể như sau: <i>Thực hiện thủ tục nhập khẩu tại hải quan cửa khẩu nhập.</i> Khi cơ quan hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung thì người thay vì người khai đăng ký tờ khai nhập khẩu tại Hải quan cửa khẩu thì thực hiện hiện tại Đội thông quan và Đội thông quan này thuộc Chi cục Hải quan khu vực quản lý cửa khẩu nhập nơi hàng hóa nhập khẩu đưa từ nước ngoài vào Việt Nam. Do vậy, nội dung quy định dẫn trên vẫn đảm bảo hàng hóa nhập khẩu vẫn do đơn vị Hải quan quản lý cửa khẩu nhập quản lý, kiểm soát. Ngoài ra, tại trích yếu và nội dung các Điều 1, 3, 4 đã định danh cụ thể địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa thuộc Danh mục ban hành kèm Quyết định này là Chi cục Hải quan khu vực, do vậy, việc bãi bỏ Điều này là phù hợp.

quan, kho ngoại quan (trừ hàng hóa đưa từ nước ngoài gửi kho ngoại quan để xuất đi nước khác theo quy định phải có Giấy chứng nhận mã số tạm nhập tái xuất của Bộ Công Thương chỉ được gửi kho ngoại quan tại tỉnh, thành phố nơi có cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất).

4. Hàng hóa nhập khẩu bán tại cửa hàng miễn thuế được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Hải quan.

5. Hàng hóa tạm nhập khẩu và hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát nhanh được làm thủ tục hải quan tại các địa điểm theo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

6. Hàng hóa nhập khẩu phục vụ yêu cầu cứu trợ khẩn cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh hoặc có yêu cầu cứu trợ khẩn cấp.

7. Hàng hóa chuyên dùng nhập khẩu phục vụ an ninh quốc phòng theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Hải quan được làm thủ tục hải

quan tại Chi cục Hải quan theo đề nghị của người khai hải quan. 8. Xăng các loại nhập khẩu từ nước ngoài hoặc từ kho ngoại quan nhập khẩu vào nội địa được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan nơi thương nhân có kho xăng dầu đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan. 9. Hàng hóa nhập khẩu đóng chung container đưa về địa điểm thu gom hàng lẻ được làm thủ tục hải quan tại cơ quan hải quan quản lý địa điểm thu gom hàng lẻ. 10. Các trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.		
Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số <u>15/2017/QĐ-TTg</u> ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. 2. Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục nêu trên vận đơn có ghi cảng đích là ICD Phước Long hoặc ICD Mỹ Đình thì thực hiện theo hướng dẫn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực. 3. Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này	Điều 6. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số <u>23/2019/QĐ-TTg</u> ngày 27 tháng 06 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. 3. Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ quản lý chuyên ngành theo dõi, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này. 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này	- Kế thừa quy định tại Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg. Đồng thời, bãi bỏ khoản 2, do quy định về cửa khẩu nhập đối với ICD Phước Long, Mỹ Đình, Long Biên đã được quy định tại khoản 4 Điều 4.

hợp với Bộ Công Thương và các bộ quản lý chuyên ngành theo dõi, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.